

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 25/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Như; La Thị Thành.**
- *Thư ký phiên toà:* Ông Giàng A Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **36/2023/TLST-HS**, ngày **16/11/2023** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **35/2023/QĐXXST-HS** ngày **12/12/2023** đối với bị cáo:

Lò Văn S - Sinh ngày 01/01/1982 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản S, xã Kh O, huyện Th U, tỉnh L Ch; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn N (đã chết); Con bà: Lương Thị L - sinh năm 1932; Gia đình có 4 anh, chị em bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lương Thị H – sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 09 giờ 00 phút ngày 07/10/2023. Đến ngày 09/10/2023 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lương Thị H – sinh năm 1983. Trú tại: Bản Sàng, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- *Người làm chứng:* 1. Lò Văn H1 – sinh năm 2000.

2. Lương Văn H2 – sinh năm 1998.

Đều trú tại: Bản O, xã Kh O, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2023, Lò Văn S đi từ nhà bản S, xã Kh O, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu sang bản Đ É xã Ch L, huyện M L, tỉnh Sơn La, mục đích tìm mua Heroine về sử dụng và bán. Tại bản Đ É, Lò Văn S gặp một người đàn ông không rõ lai lịch có tên là gọi “S Tr”, S đã mua từ người này 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn S mang về nhà bản S, xã Kh O, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu chia thành 49 gói nhỏ và gói lại bằng các mảnh nilon màu hồng. Sau đó, S sử dụng hết 01 gói bằng hình thức chích. Số Heroine còn lại, S cho vào trong lọ nhựa để trong túi quần đang mặc trên người. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Lò Văn S đang ở nhà mình thì có Lò Văn H1, sinh năm 2000 và Lương Văn H2, sinh năm 1998, đều trú bản O, xã Kh O, huyện Than Uyên đến nhà gặp S hỏi mua Heroine sử dụng. Lò Văn S đồng ý và nhận từ H1 và H2 mỗi người 50.000 đồng, tổng 100.000 đồng. S đã bán cho H1 và H2 mỗi người một gói Heroine. Sau khi H1 và H2 đi về thì S lấy ra 01 gói Heroine sử dụng bằng hình thức chích. Đến sáng ngày 07/10/2023, S đưa số tiền 100.000 đồng bán Heroine mà có cho vợ là Lương Thị H, sinh năm 1982, trú bản S, xã Kh O, huyện Than Uyên cất giữ (không nói cho H biết do phạm tội mà có).

Đối với Lò Văn H1 và Lương Văn H2, sau khi mua được Heroine thì cùng nhau ra khỏi nhà Lò Văn S sử dụng hết 01 gói bằng hình thức hít. Gói Heroine còn lại, H1 và H2 mang đến bản O, xã Kh O, huyện Than Uyên sử dụng thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/10/2023, thu giữ 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã than hoá.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn S, Cơ quan điều tra thu giữ 45 gói Heroine để trong lọ nhựa màu trắng suốt và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel; thu giữ số tiền 100.000 đồng S bán Heroine do Lương Thị H giao nộp.

Tại kết luận giám định số 123 ngày 08/10/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Than Uyên và kết luận giám định số 1069 ngày 09/10/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S có tổng khối lượng 0,80 gam; là ma túy, loại: **Heroin**.

Tại kết luận giám định số 1070 ngày 10/10/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lương Thị H là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,80 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,18 gam, còn lại 0,62 gam; 01 lọ nhựa màu trong suốt, có nắp màu vàng; 45 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã than hoá; số tiền 100.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số:174/CT –VKS, ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 0,62 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng 01 lọ nhựa, 45 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đồng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massten.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Bị cáo Lò Văn S không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về quy trình tố tụng cũng như căn cứ pháp luật mà vị đại diện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo, người bào chữa hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên mức hình phạt Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì: Bị cáo là người dân tộc, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, sự nhận thức về pháp luật và xã hội còn hạn chế, hơn nữa bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, tự sửa chữa sai lầm để làm người có ích và xin miễn toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa và bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06/10/2023, tại bản Đ É, xã Ch L, huyện M L, tỉnh Sơn La, Lò Văn S đã mua trái phép 01 gói Heroine với số tiền 400.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch. Sau đó, Lò Văn S mang Heroine về nhà mình chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tại bản Sàng, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đã cùng lúc bán trái phép 02 gói Heroine cho hai người là Lò Văn H1, Lương Văn H2 lấy tổng số tiền 100.000 đồng. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn S, Cơ quan điều tra thu giữ 45 gói Heroine có tổng khối lượng 0,80 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật, mức án đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo chính là nạn nhân của ma túy, nên hiểu hơn ai hết: Heroine là chất ma túy gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nên Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt nghiêm khắc. Nhưng để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 06/10/2023 bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm pháp luật cố ý thực hiện hành vi mua trái phép 01 gói Heroine với giá 400.000đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Ngày 07/10/ 2023 bị cáo đã thực hiện hành vi cùng lúc bán chất ma túy cho hai người. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Song quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo. Nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đây cũng là căn cứ, lý do để chấp nhận phần nào lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà vị Kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo đang khó khăn, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 0,62 gam Heroine; 45 mảnh ni lon màu trắng, 01 lọ nhựa màu trong suốt, 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Xét thấy số vật chứng này là vật cầm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đồng do Lương Thị H giao nộp. Xét thấy đây là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massten thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc Heroine, các bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lương Thị H được S đưa 100.000 đồng để cất giữ. Quá trình điều tra xác định, Lương Thị H không biết tiền do Lò Văn S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lương Thị H là đúng quy định.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lò Văn S.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn S là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135;136;331;333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lò Văn S 07 (bảy) năm tù**. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn tù còn lại **06 (sáu) năm 11(mười một) tháng 27(hai mươi bảy) ngày** được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu thu tiêu hủy 0,62 gam Heroine; 45 mảnh ni lon màu trắng, 01 lọ nhựa màu trong suốt, 01 mảnh giấy bạc đã than hóa, 01 bật lửa ga; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 100.000đồng (*một trăm ngàn đồng*).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn S 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Massten.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 20/11/2023*).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Bị cáo, người bào chữa.
- Người có QLNVLQ.
- CA huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Xuân Thu